

Số: 128/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 607/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Công ty Cổ phần MBN Jupiter

Nay là Công ty cổ phần J (Jupiter)

(Là người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng mua bán nợ số 39/2025/VPB-JUPITER ngày 26/9/2025)

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Võ Ngọc D - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miền Nam (Theo văn bản ủy quyền số 09/2025/UQ-TGD ngày 18/12/2025)

Người đại diện theo ủy quyền của ông D:

Anh Vương Lê Vĩnh N - Trưởng bộ phận xử lý nợ Miền Tây

Anh Đặng Minh T1 - Chuyên viên cao cấp Xử lý nợ Miền Tây

Anh Trần Tấn L - Chuyên viên xử lý nợ Miền T2

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng C, số E đường T, phường C, thành phố Cần Thơ
(Theo văn bản ủy quyền số 5604/2026/UQ-XLN-JUPITERMN ngày 4/4/2026)

- Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1)

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1-Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân S - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý Khách hàng cá nhân (Theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025).

Người đại diện theo ủy quyền của ông S:

Anh Vương Lê Vĩnh N - Trưởng bộ phận xử lý nợ

Anh Đặng Minh T1 - Chuyên viên cao cấp xử lý nợ

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng C, C H, phường L, tỉnh Vĩnh Long (Theo văn bản ủy quyền số 655/2026/UQN-PLKHCN5)

Bị đơn: Bà **Trương Mỹ H**, sinh năm 2002

Địa chỉ: Số E, tổ E, ấp A, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Ấp L (nay là ấp L), xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Đặng Thành S1**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trương Mỹ H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần J số tiền nợ tính đến ngày 20/7/2026 tổng cộng là: 470.507.842 đồng (bốn trăm bảy mươi triệu năm trăm lẻ bảy nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng), gồm: nợ gốc: 369.326.050 đồng, lãi trong hạn 67.454.528 đồng, lãi quá hạn: 33.727.264 đồng (Trong đó:

Theo Hợp đồng cho vay số LN2212127758252 ngày 28/12/2022: gốc: 301.548.050 đồng, lãi trong hạn: 45.965.137, lãi quá hạn: 22.982.568 đồng.

Theo Hợp đồng cho vay số LD2328201686 ngày 09/10/2023: gốc: 19.328.341 đồng, lãi trong hạn: 6.128.158 đồng, lãi quá hạn: 3.064.079 đồng

Theo Hợp đồng cho vay số LD2419400478 ngày 12/07/2024: gốc: 48.449.659 đồng, lãi trong hạn: 15. 361.233, lãi quá hạn: 7.680.617 đồng)

2.2. Bà Trương Mỹ H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tính đến ngày 20/7/2026 tổng cộng là: 24.763.570 đồng gồm nợ gốc: 19.438.213 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.550.238, lãi quá hạn: 1.775.119 đồng.

(Trong đó:

Theo Hợp đồng cho vay số LN2212127758252 ngày 28/12/2022: gốc: 15.870.950 đồng, lãi trong hạn: 2.419.218 đồng, lãi quá hạn: 1.209.609 đồng.

Theo Hợp đồng cho vay số LD2328201686 ngày 09/10/2023: gốc: 1.017.281 đồng, lãi trong hạn: 322.534 đồng, lãi quá hạn: 161.267 đồng

Theo Hợp đồng cho vay số LD2419400478 ngày 12/07/2024: gốc: 2.549.982 đồng, lãi trong hạn: 808.486 đồng, lãi quá hạn: 404.243 đồng).

2.3. Bà Trương Mỹ H có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh cho Công ty cổ phần J và Ngân hàng thương mại cổ phần V theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2212127758252 ngày 28/12/2022 và khế ước nhận nợ ngày 28/12/2022; Hợp đồng cho vay số LD2328201686 ngày 09/10/2023; Hợp đồng cho vay số LD2419400478 ngày 12/07/2024 tính từ ngày 21/7/2026 cho đến khi bà H thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần J và Ngân hàng thương mại cổ phần V. Lãi phát sinh phải trả Công ty cổ phần J và Ngân hàng thương mại cổ phần V tương ứng với tỷ lệ sở hữu Công ty cổ phần J là 95%, Ngân hàng thương mại cổ phần V là 5% (Theo hợp đồng mua bán nợ số 39/2025/VPB-JUPITER ngày 26/09/2025 và Phụ lục đính kèm).

2.4. Trường hợp bà Trương Mỹ H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc lãi và lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2212127758252 ngày 28/12/2022 cho Công ty cổ phần J và Ngân hàng thương mại cổ phần V thì Công ty cổ phần J và/hoặc Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ cho Công ty cổ phần J và Ngân hàng thương mại cổ phần V theo Hợp đồng thế chấp số LN2212127758252 ngày 28/12/2022 gồm: chiếc xe ô tô hiệu MITSUBISHI, số loại: XPANDER AT ECO, 1.5L, AT, biển số: 64A-147.18 do bà Trương Mỹ H đứng tên.

2.5. Về án phí:

Bà Trương Mỹ H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.905.000 đồng (mười một triệu chín trăm lẻ năm nghìn đồng).

Hoàn trả cho Công ty cổ phần J (cũ là Công ty Cổ phần M1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.990.000 đồng (mười triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012590 ngày 25/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 590.000 đồng (Năm trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012597 ngày 26/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71,

72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- VKSND KV1: 01;
- THADS tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Đương sự: 04;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Ánh Tuyết